

Số: 132/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý – Giáo dục,
ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **44** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **88%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Tâm lý cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM TÂM LÝ - GIÁO DỤC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	3				4,00	5	100%
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100%			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4						
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100%			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4				4,33	6	100%
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4	4,43	7	100%	Tiêu chí 10.2	5	3,80	4	80%			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chí 11.3	4									
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		44				88%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM TÂM LÝ - GIÁO DỤC, NGÀNH GIÁO DỤC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục (CTĐT, ngành Giáo dục học) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng; được rà soát, cập nhật và thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin được phổ biến. Đề cương các học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ, đảm bảo khối lượng tín chỉ theo quy định; nội dung có tính cập nhật. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng và phổ biến rộng rãi. Hoạt động dạy học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Kiểm tra đánh giá được quy định cụ thể và được thực hiện nghiêm túc. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên đạt kết quả cao; giảng viên có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học được vận hành khá hiệu quả. Môi trường cảnh quan sư phạm sạch đẹp, thân thiện; môi trường an ninh, an toàn được đảm bảo. Hệ thống công nghệ thông tin, thư viện được đầu tư. Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm cao. Kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến các hoạt động dạy học. Hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai có những đóng góp vào cải tiến chất lượng các hoạt động của CTĐT. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nề nếp và hiệu quả. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát thường xuyên, kết quả phân tích đã góp phần giúp Nhà trường và Khoa nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Tâm lý cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan làm căn cứ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống; diễn đạt chuẩn xác các chuẩn đầu ra, xây dựng các chỉ báo để có thể dễ dàng phân bổ vào các học phần và thuận tiện cho đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra thể hiện đầy đủ yêu cầu các vị trí việc làm về tư vấn học đường, tham vấn, tư vấn tuyển dụng, tư vấn hướng nghiệp hay nhân viên công tác xã hội; nhấn mạnh các năng lực đổi mới sáng tạo, dẫn dắt, tham gia vào các lĩnh vực như giáo dục đặc biệt và giáo dục tài năng.

2. Cấu trúc lại Bản mô tả CTĐT hợp lý hơn; làm rõ nội dung tuyên bố về triết lý giáo dục/phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT; tham chiếu nội bộ và bên ngoài, bổ sung danh

sách và hồ sơ năng lực của giảng viên tham gia thực hiện CTĐT để làm rõ hơn sự nổi trội của CTĐT; tiếp tục rà soát đề cương của các học phần, lưu ý xây dựng bổ sung đầy đủ đề cương đối với khoá luận tốt nghiệp và các học phần giáo dục quốc phòng; cập nhật học liệu và đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần đến các bên liên quan.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra; điều chỉnh các môn học tự chọn và bắt buộc; đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu bổ sung thêm một số học phần mới để đáp ứng các vấn đề thời sự của ngành và để góp phần đạt được các chuẩn đầu ra theo yêu cầu thực tế về vị trí việc làm tương lai.

4. Tổ chức quán triệt triết lý giáo dục đến các cán bộ, giảng viên và người học và hướng dẫn chuyển tải vào trong các hoạt động đào tạo; đánh giá sự phù hợp, hiệu quả của các phương pháp dạy học; có hướng dẫn cụ thể và hình thức đánh giá phù hợp về tự học; xây dựng cộng đồng học tập, phát triển kỹ năng theo cá thể hóa và thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

5. Rà soát tổng thể việc thực hiện các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học; tổng kết, đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp được áp dụng; xây dựng hướng dẫn và thực hiện thống kê, rà soát chất lượng đề thi và các kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi; sử dụng các kỹ thuật phân tích định lượng để chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi.

6. Xác định cụ thể yêu cầu của hoạt động phục vụ cộng đồng để thực hiện quy hoạch và nâng cao năng lực giảng viên; tiếp tục hoàn thiện phương thức đánh giá theo bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả, đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hợp tác để thu hút nguồn lực, thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học và tăng cường chuyển giao kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn.

7. Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên trách; ưu tiên tuyển dụng nhân viên có trình độ cao theo vị trí việc làm; có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ lao động gián tiếp; có phương án hỗ trợ cán bộ trợ lý và cố vấn học tập cấp Khoa.

8. Đa dạng các kênh truyền thông để tiếp cận đến nhiều đối tượng tuyển sinh; phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học hàng năm để xác định nguyên nhân và có biện pháp cải tiến phù hợp; tăng mức đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học; tăng cường các hoạt động nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng mềm; kết nối chặt chẽ với các nhà tuyển dụng và cựu người học và có bộ phận tư vấn tâm lý học đường để hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

9. Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và các trang thiết bị để tối ưu hóa trong khai thác đáp ứng yêu cầu CTĐT; xem xét nâng mức đầu tư kinh phí bổ sung tài liệu học tập và các trang thiết bị máy tính hiện đại, cấu hình cao cho các phòng thực hành tin học và thư viện.

10. Điều chỉnh quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT; khai thác hiệu quả kết quả phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình dạy học; có quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về phát

triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, qua đó phát triển, củng cố văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động của CTĐT.

11. Xác định giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh mới để có thể tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; xem xét đưa môn học khởi nghiệp vào giảng dạy và mở rộng ứng dụng, thực hành để xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (nhất là đổi mới sáng tạo xã hội).

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, ngành Giáo dục học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

